

Bản án số: 296/2023/HSST

Ngày: 26/6/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

2/ Bà Tạ Thị Kim Tuyền

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung- Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hoài Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 345/2023/HSST ngày 09/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2865/2023/QĐXXST-HS, ngày 13/6/2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Huỳnh Thị Kim Ch** ; Giới tính: nữ; Sinh ngày: năm 1988 tại: Ninh Thuận; nơi thường trú và Đăng ký hộ khẩu thường trú: F, Khu phố 4, P. B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Cha: Huỳnh Xuân H , sinh năm 1961; mẹ: Nguyễn Thị Kim Th , sinh năm 1962; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại.

2/ Họ tên: **Nguyễn Đức B** ; giới tính: Nam; sinh ngày 10/12/1997 tại: B Dương; nơi thường trú và Đăng ký hộ khẩu thường trú: G, phường F, thành phố, R, B Dương; trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; cha: Nguyễn Đức S ; mẹ: Nguyễn Thị Kim S ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 16/12/2022

Người bào chữa:

Luật sư Nguyễn Đức Thắng Ý, luật sư Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thị Kim Ch

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút, ngày 15/11/2021, Công an phường 22, quận B Thanh phối hợp với Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra Căn hộ L5-45OT.12A, Chung cư Vinhomes Central Park, phát hiện một người đàn ông Trung Quốc tên Wu Wen Y đang cư trú sinh sống tại đây, không đăng ký lưu trú và không có giấy tờ tùy thân nên đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính. Quá trình điều tra xác định như sau:

Khoảng tháng 4/2021, Wu Wen Y muốn sang Việt Nam tìm kiếm việc làm đi theo thủ tục du lịch. Y liên hệ nhóm người Trung Quốc (không rõ lai lịch) thỏa thuận tổng Ch phí chuyến đi là 10.000 nhân dân tệ. Sau đó Y được một người Trung Quốc dẫn đi bằng đường bộ hướng đi từ Quảng Tây, Trung Quốc sang Việt Nam đến biên giới Y được dẫn đi theo lối mòn, tránh được sự kiểm soát của Cơ quan quản lý Trung Quốc và Việt Nam. Khi vào được lãnh thổ Việt Nam, Y lên xe ô tô di chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh. Đến nơi Y được bố trí ở tại một căn hộ với 02 người khác (không nhớ tên người này và không rõ địa chỉ nơi ở). Tại đây, Y lên mạng qua tài khoản ứng dụng Wechat (đăng ký bằng số điện thoại 0812371886) tìm người biết nói tiếng Trung Quốc và Y đã kết nối liên lạc được với một người phụ nữ Việt Nam và hỏi tìm thuê giúp cho Y 01 căn hộ tại Thành phố Hồ Chí Minh để cư trú thanh toán theo ngày (sau này Y mới biết tên người phụ nữ này là Huỳnh Thị Kim Ch). Sau khi liên lạc với Y , Kim Ch đã liên hệ Nguyễn Đức B là người kinh doanh cho thuê căn hộ (B thuê nhiều căn hộ và cho thuê lại hưởng tiền chênh lệch) để hỏi thuê căn hộ cho Y theo thỏa thuận và khi thuê căn hộ Ch không nói cho B biết là Ch thuê cho người nước ngoài, B báo giá thuê là 800.000 đồng/1 ngày, địa điểm căn hộ cho thuê là Chung cư Vinhomes Central Park, quận B Thanh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ch báo giá cho Y 1.000.000 đồng/1 ngày, Ch hưởng chênh lệch 200.000 đồng/1 ngày. Y đồng ý thuê giá Ch báo. Sau đó, B nhắn địa chỉ căn hộ số LP-34.15 và chỉ dẫn Ch đến hòm thư căn hộ để lấy thẻ đi thang máy để lên Căn hộ. Ch thông báo chỉ dẫn lại cho Y cách đến nhận căn hộ trên và 16/4/2021, Y trả tiền thuê cho Ch khi đến ở căn hộ LP-34.15. Đến đầu tháng 10/2021, khi chủ Căn hộ trên có nhu cầu lấy lại căn hộ, B thông báo cho Ch biết và sắp xếp chuyển sang căn hộ khác số L6-38.12 cũng trong chung cư này. Ch thông tin lại Y và tiếp tục nhờ B phụ giúp Y chuyển hành lý sang Căn hộ mới. Lúc này, B mới phát hiện người thuê căn hộ là người Trung Quốc nên B yêu cầu Ch cung cấp giấy tờ tùy thân để B đăng ký lưu trú theo đúng quy định. Sau đó Ch báo giấy tờ bị thất lạc và hẹn khi nào tìm được sẽ cung cấp và B nhiều lần yêu cầu cung cấp giấy tờ của Y thì Ch bảo người này chưa tìm thấy. Đến giữa tháng 10/2021, B hỏi tiền thuê căn hộ và giấy tờ của Y , do Ch đi tỉnh Ninh Thuận nên đã đề nghị B lên căn hộ gặp trực tiếp gặp Y và đưa điện

thoại nói chuyện với Ch để đòi giấy tờ, khi B lên căn hộ bấm chuông thì không ai mở cửa nên thông báo lại cho Ch biết. Sau đó, Ch báo với B là Y vẫn chưa tìm thấy giấy tờ, hẹn thêm vài ngày chờ người nhà gửi tiền qua rồi sẽ thanh toán tiền thuê căn hộ đầy đủ và làm lại giấy tờ đưa cho B. Đến cuối tháng 10/2021, chủ căn hộ trên lấy lại nhà nên B thông báo cho Ch biết sẽ chuyển Y ở căn hộ mới khác cũng trong khu chung cư căn hộ số L5-45.T.12A và B hỗ trợ giúp cho Y chuyển hành lý sang ở căn hộ mới. Từ ngày 24/7/2021, khi Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện cách ly xã hội phòng chống dịch Covid-19 theo Chỉ thị 16 của Chính phủ nên việc mua đồ dùng sinh hoạt gặp khó khăn nên Y liên hệ Ch và Ch liên hệ với B để nhờ mua giúp. Ngoài ra, Ch còn nhờ B đổi tiền đồng nhân dân tệ Trung Quốc sang tiền Việt Nam đồng để Y tiêu xài.

Việc Ch nhận tiền thanh toán các khoản Ch phí như: thuê căn hộ, mua đồ ăn, nước uống và đổi tiền nhân dân tệ theo nhiều đợt do Ch và Y thỏa luận quy đổi tiền Việt nam đồng thành tiền nhân dân tệ. Y chuyển tiền nhân dân tệ vào tài khoản của Ch thông qua hệ thống thanh toán Wechat. Sau khi nhận được tiền Ch thanh toán lại cho Nguyễn Đức B nhiều đợt bằng tiền Việt Nam vào tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam, cụ thể: Từ ngày 14/6/2021 cho đến khi bị lực lượng chức năng phát hiện (vào ngày 15/11/2021), Ch đã thuê 03 căn hộ trên từ B để cho Y thuê lại và thời gian Y đã ở là 154,5 ngày, Ch chuyển tiền cho B tổng số tiền là 119.574.000 đồng, (trong đó: 4.274.000 đồng là thanh toán tiền mua đồ ăn, thức uống, đổi tiền và 115.300.000 đồng là thanh toán tiền thuê căn hộ). Trong đó B đã thu lợi số tiền là 17.940.000 đồng. Ngoài ra Ch lấy thêm tiền của Y thu lợi số tiền là 44.200.000 đồng.

Đến ngày 15/11/2021, Công an phường 22, quận B Thanh Công an kiểm tra phát hiện Wu Wen Y đang cư trú sinh sống tại đây, không đăng ký lưu trú và không có giấy tờ tùy thân đã lập biên bản vi phạm hành chính.

Huỳnh Thị Kim Ch ban đầu khai nhận: Ch lấy chồng người Hoa nên biết tiếng Trung Quốc, vào khoảng tháng 6/2021, Ch lên mạng xã hội có kết bạn WeChat với Y. Sau đó Y trao đổi bằng tiếng Hoa muốn Ch tìm giúp chỗ lưu trú tại Thành phố Hồ Chí Minh. Y nói Ch không có giấy tờ tùy thân. Ch liên lạc với Nguyễn Đức B là người kinh doanh cho thuê nếu thuê được Y sẽ chuyển tiền nhân dân tệ, Trung Quốc cho Ch vào tài khoản ứng dụng Wechat của Ch.

Quá trình điều tra Huỳnh Thị Kim Ch thay đổi lời khai: Ch cho rằng khi trao đổi tìm thuê chỗ ở Y nói là nhập cảnh hợp pháp theo diện chuyên gia, giấy tờ đầy đủ, đồng thời do việc kiểm tra giấy tờ và đăng ký cư trú cho khách là trách nhiệm của B hoặc chủ sở hữu căn hộ chứ không phải trách nhiệm của người môi giới nên Ch không nhận thức được đây là người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và không thừa nhận Y nhập cảnh trái phép. Tuy nhiên, căn cứ kết quả điều tra, tài liệu, chứng cứ do Cơ quan An ninh điều tra thu thập xác định:

Ch liên lạc với B thuê các căn hộ cho Y lưu trú và Ch cũng không xem giấy tờ cá nhân của Y, Ch không nói thật cho B biết là Ch thuê căn hộ LP34.15 là cho người Trung Quốc lưu trú. Đến khi dọn căn hộ cho Y chuyển sang căn hộ mới L5.45.T12A, B mới biết là khách ở căn hộ này không phải là Ch mà là người Trung Quốc. Lúc này Ch mới thông báo nhiều lần cho B là Y đã mất giấy tờ khi nào tìm được sẽ đưa cho B đăng ký lưu trú, Ch cũng thừa nhận có nhờ B phụ giúp Y di chuyển hành lý sang 02 căn hộ mới và nhờ B mua giúp đồ ăn, nước uống và đổi tiền nhân dân tệ cho Y trong khoản thời gian dài lưu trú tại đây. Ch biết B chưa khai báo cư trú cho Y theo đúng quy định pháp luật nhưng vẫn lấy tiền chênh lệch trả tiền thuê căn hộ theo từng ngày cho đến khi Y bị Công an phát hiện thì mới ngưng lấy tiền thuê. Ch có nhận tiền nhân dân tệ nhiều đợt của Y chuyển khoản vào tài khoản WeChat của mình và Ch đã quy đổi tiền Việt Nam chuyển vào tài khoản Nguyễn Đức B thông qua tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam để trả cho chủ căn hộ cho thuê. Tổng số tiền Ch đã thu lợi là 44.200.000 đồng, từ ngày 14/6/2021 đến ngày 15/11/2021 (thời gian này Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội để phòng, chống dịch Covid-19).

Nguyễn Đức B khai nhận 03 căn hộ LP-34.15; L5.4505.12A và L638.12 của Nguyễn Thị Quỳnh Tr cho thuê với giá từ 13.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng/1 tháng để kinh doanh, các căn hộ này B thỏa thuận với Ch làm trung gian để cho Y ở trong thời gian từ ngày 14/6/2021 cho đến ngày 15/11/2021, tổng số tiền B đã nhận của Ch là 115.300.000 đồng, B đã trả cho Trang 97.360.000 đồng. Trong thời gian này B là người chịu trách nhiệm đăng ký lưu trú cho khách ở theo quy định của Ban quản lý Chung cư.

Thời điểm cho thuê các căn hộ Y vào ở là thời gian Thành phố Hồ Chí Minh vừa trải qua giai đoạn cách ly xã hội để phòng, chống dịch Covid-19, B đã được nghe nhiều trước đó trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc các sân bay, cửa khẩu hạn chế nhập cảnh đối với người nước ngoài, cũng như việc có các đối tượng người nước ngoài nhập cảnh trái phép vào Việt Nam trong thời gian này, nên trong một thời gian dài người Trung Quốc không xuất trình được giấy tờ thì B nhận thức được người này nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nên không có giấy tờ, nhưng do việc cho Ch thuê căn hộ để cho người này thuê lại giúp B có thêm thu nhập nên B đã bỏ mặc để tiếp tục cho Ch thuê căn hộ và hỗ trợ người Trung Quốc này chuyển căn hộ, đổi tiền và mua đồ ăn, thức uống. Tổng số tiền B đã thu lợi là 17.940.000 đồng, từ ngày 14/6/2021 đến ngày 15/11/2021.

Vấn đề Ch xác nhận chỉ là người môi giới khách cho B và B là người phải chịu trách nhiệm hình sự. B khẳng định Ch không phải là người môi giới khách cho B vì ban đầu khi liên hệ thuê căn hộ, Ch không đề cập đến việc có khách là người Trung Quốc thuê nên B chỉ biết Ch là khách thuê căn hộ và mọi vấn đề liên quan đến việc thuê căn hộ đều là do B và Ch trao đổi, thống nhất

với nhau. Bản thân B chỉ đến khi hỗ trợ Ch chuyển đồ qua Căn hộ L6-38.12 mới biết việc người ở tại căn hộ mà Ch thuê là Wu Wen Y. Đồng thời, việc cho Y thuê căn hộ với giá như thế nào là do Ch quyết định, B không biết việc này nên không thể nói Ch là người môi giới khách cho B, vì nếu Ch là người môi giới thì B phải là người thống nhất giá cả với khách hàng, biết được số tiền Y phải trả rồi từ đó mới tính cho Ch được số tiền môi giới tương ứng, chứ không phải Ch thuê căn hộ từ B để cho người khác thuê lại với giá cao hơn rồi trừ đi số tiền phải trả cho B và xem phần tiền chênh lệch là tiền môi giới thì không đúng.

Wu Wen Y trình bày: Nhập cảnh trái phép vào Lãnh thổ Việt Nam, có liên lạc với Huỳnh Thị Kim Ch thỏa thuận thuê căn hộ thanh toán theo ở ngày. Lúc thuê Y có nói cho Ch biết là Y nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Ngày 14/6/2021 theo hướng dẫn của Ch, Y đã đến ở căn hộ LP-34.15 khi nghe thông báo chủ Căn hộ lấy lại, Y được sắp xếp chuyển qua 02 căn hộ khác số L6-38.12 và L5-45OT.12A cũng trong Chung cư Vinhomes Central Park quận B Thành Thành phố Hồ Chí Minh, cho đến 15/11/2021 khi bị Công an phát hiện cư trú không khai báo như trên, Y đã thanh toán tiền nhân dân tệ chuyển khoản vào tài khoản WeChat của Ch trong thời gian lưu trú tại các căn hộ trên (Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an, xác định: Wu Wen Y không có thông tin xuất nhập vào Việt Nam và Công an phường 22, quận B Thành xác định: Từ tháng 3/2021 đến ngày 15/11/2021 tại các Căn hộ LP-34.15, L6-38.12 và L5-45OT.12A không có thông tin đăng ký cư trú của ai tên Wu Wen Y).

* Vật chứng vụ án:

+ Thu giữ của Huỳnh Thị Kim Ch

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xám có ghi trên vỏ số ID: BCG-E2946A và IC: 579C-E2946A.

+ Thu giữ của Nguyễn Đức B

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, có ghi trên vỏ số IMEI: 358810056291156.

Bản cáo trạng số: 249/CT-VKS-P1, ngày 04/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Huỳnh Thị Kim Ch và Nguyễn Đức B về tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*” quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự; các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Kim Ch từ 02 đến 03 năm về tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*”; phạt bổ sung số tiền 10 triệu đồng.

Xử phạt Nguyễn Đức B từ 02 đến 03 năm tù về tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*”; phạt bổ sung số tiền 10 triệu đồng.

Về xử lý tang vật:

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý tang vật theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thị Kim Ch trình bày quan điểm bào chữa: Đồng ý với Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt truy tố bị cáo. Tuy nhiên, về hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là không đồng ý, với lý do: Bị cáo Ch được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; bị cáo có tình tiết đóng tiền hưởng lợi nên được áp dụng tình tiết điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng Viện kiểm sát chỉ đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác; bị cáo nuôi con 2 tháng tuổi, hiện đang sống ly thân với chồng nhưng Viện kiểm sát chưa ghi nhận; bị cáo Ch không có tình tiết tăng nặng; bị cáo phạm tội lần đầu; số tiền hưởng lợi không lớn; mức độ nguy hiểm phạm tội là không còn, người nước ngoài có liên quan do đã bị trục xuất về nước ngoài ; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, đề nghị cho bị cáo mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng nhưng cho hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện viện kiểm sát; lời nói sau cùng chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt để sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ

Chí Minh đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, vật chứng thu giữ và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, lời khai người làm chứng... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vì động cơ tư lợi, từ ngày 14/6/2021 đến ngày 15/11/2021 Huỳnh Thị Kim Ch và Nguyễn Đức B đã tạo điều kiện cho Wu Wen Y (quốc tịch Trung Quốc) thuê chỗ ở tại 03 căn hộ LP-34.15; L5.4505.12A và L638.12 tại Chung cư Vinhomes Central Park, quận B Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh của Nguyễn Thị Quỳnh Trang cho thuê với giá từ 13.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng/tháng; cung cấp đồ ăn, đồ uống và đổi tiền nhân dân tệ sang tiền Việt Nam để Y sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian dài.

Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*” quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo:

Trong vụ án này Huỳnh Thị Kim Ch là người trao đổi, liên lạc với Y (người Trung Quốc) qua ứng dụng Wechat, sau đó liên hệ với Nguyễn Đức B để hỏi thuê căn hộ cho Y để hưởng lợi số tiền 44.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, đã xâm phạm đến trật tự quản lý trong lĩnh vực xuất nhập cảnh, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự. Cần xét xử nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; bị cáo mới sinh con nhỏ 02 tháng tuổi (sinh ngày 16/4/2023), đang một mình chăm sóc nuôi con (Chồng bị cáo đã về Trung Quốc, hiện đang ly thân); bị cáo có nơi cư trú ổn định và nếu áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo thì sẽ rất khó khăn cho bị cáo trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con nhỏ. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi quyết định hình phạt. Đối Ch ếu với quy định tại điểm b, khoản 5 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo chăm sóc, nuôi con.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức B đã cho Y thuê 03 căn hộ do mình quản lý, không thực hiện việc đăng ký lưu trú theo đúng quy định pháp luật. Ngoài ra còn giúp Y mua đồ ăn, nước uống, đổi tiền nhân dân tệ sang tiền Việt Nam, giúp cho Y có nơi ở tại Thành phố trong thời gian dài từ ngày 14/6/2021 đến ngày 15/11/2021 để thu lợi 17.940.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, xâm phạm đến trật tự trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh. Cần xét xử nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo B đã liên hệ gia đình nộp lại toàn bộ số tiền hưởng lợi; bị cáo có ông nội là liệt sĩ; cha bị cáo được thưởng Huân chương Chiến công vì đã có thành tích xuất sắc, hoàn thành nhiệm vụ Quốc tế về vang tại Campuchia; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và được hưởng phụ cấp trách nhiệm quản lý đơn vị dự bị động viên. Nên cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tại phiên tòa.

Ngoài ra cần tịch thu số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo và phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Đối với Nguyễn Thị Quỳnh Tr, Nguyễn Thị Kim U, Trần Thị Quỳnh Tr và Hán Tống Đ chỉ là người cho thuê các căn hộ trên, không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên không có cơ sở xử lý.

Về vật chứng của vụ án:

* Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Đối với các điện thoại: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, có ghi trên vỏ số IMEI:358810056291156; 01 điện thoại di động hiệu iphone màu xám có ghi trên vỏ số ID: BCG-E2946A và IC: 579C-E2946A; là phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 16/23 ngày 24/3/2023 của Phòng CSTHAHS&HTTP – Công an Thành phố Hồ Chí Minh)

- Đối với số tiền 17.940.000 đồng là tiền do Nguyễn Thị Kim Sơn nộp lại số tiền thu lợi bất chính cho bị can Nguyễn Đức B nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 05 ngày 05/4/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh)

- Đối với số tiền 44.200.000 đồng do Huỳnh Thị Kim Ch nộp lại tiền thu lợi bất chính nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước (Theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0001565 ngày 12/6/2023 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 348 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2022

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng, để sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 348 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Kim Ch 02 (hai) năm tù, về “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*”, nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách của án treo là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Thị Kim Ch cho Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng, để sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Về số tiền thu lợi bất chính:

+ Tịch thu số tiền 44.200.000 đồng, để sung ngân sách nhà nước (Đã nộp nước theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0001565 ngày 12/6/2023 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

+ Tịch thu số tiền thu lợi bất chính 17.940.000 đồng, để sung ngân sách nhà nước (Đã nộp theo phiếu nhập kho vật chứng số 05 ngày 05/4/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Về vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, có ghi trên vỏ số IMEI:358810056291156; 01 điện thoại di động hiệu iphone màu xám có ghi trên vỏ số ID: BCG-E2946A và IC: 579C-E2946A; (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 16/23 ngày 24/3/2023 của Phòng CSTHAHS&HTTP – Công an Thành phố Hồ Chí Minh)

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Huỳnh Thị Kim Ch .

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- THA HS; (4)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (3)
- Các bị cáo; (3)
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;(1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Viết Hùng